



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 07-07-2026
14:07:43 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98 /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ sở sản xuất sản phẩm quốc phòng

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp số 38/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 119/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ sở sản xuất sản phẩm quốc phòng.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ sở sản xuất sản phẩm quốc phòng (sau đây gọi tắt là Cơ sở) và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho các Cơ sở.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống quản lý là tập hợp các yếu tố có liên quan hoặc tương tác lẫn nhau của tổ chức để thiết lập chính sách, mục tiêu và các quá trình để đạt được các mục tiêu đó.

2. *Hệ thống quản lý chất lượng* là phần của hệ thống quản lý liên quan đến chất lượng.

3. *Sản xuất sản phẩm quốc phòng* là quá trình nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, cải hoán, cải tiến, hiện đại hóa, tăng hạn sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật.

4. *Cơ sở sản xuất sản phẩm quốc phòng* bao gồm cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt và cơ sở công nghiệp quốc phòng khác theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật số 38/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 119/2025/QH15.

5. *Chuyên gia kỹ thuật* là người được đào tạo theo hướng chuyên sâu, có kinh nghiệm về thực hành và kỹ năng thực tiễn; có lý luận chuyên sâu về lĩnh vực cụ thể hoặc có kiến thức, hiểu biết vượt trội so với mặt bằng kiến thức chung.

6. *Chuyên gia đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng* là người có chuyên môn phù hợp với chương trình đánh giá; có kỹ năng, kinh nghiệm, đạo đức nghề nghiệp, được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng.

7. *Điểm không phù hợp loại 1* là sự không phù hợp ảnh hưởng đến khả năng của hệ thống quản lý trong việc đạt được các kết quả dự kiến.

8. *Điểm không phù hợp loại 2* là sự không phù hợp không ảnh hưởng đến khả năng của hệ thống quản lý trong việc đạt được các kết quả dự kiến.

9. *Điểm lưu ý* là những nhận xét, khuyến nghị của chuyên gia đánh giá đối với Hệ thống quản lý chất lượng, được đưa ra khi chưa có đủ bằng chứng để kết luận là điểm không phù hợp, nhưng qua đánh giá và kinh nghiệm chuyên môn, chuyên gia nhận thấy có khả năng tồn tại rủi ro hoặc cơ hội cải tiến nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống.

10. *Chuẩn mực đánh giá* là tập hợp các chính sách, thủ tục hoặc yêu cầu được sử dụng làm chuẩn theo đó so sánh các bằng chứng khách quan.

Điều 4. Bảo mật thông tin

Cơ quan Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng các cấp và các thành viên Hội đồng chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quy định của Bộ Quốc phòng về công tác bảo vệ bí mật, bảo mật thông tin.

2. Quản lý hồ sơ theo quy chế quản lý tài liệu mật.

3. Không cung cấp, phát tán thông tin liên quan đến nội dung chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đối với các Cơ sở cho tổ chức, cá nhân không liên quan.

Điều 5. Điều kiện chứng nhận

Cơ sở được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Lĩnh vực áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phải phù hợp với các quy định của Nhà nước và Quân đội.
3. Hệ thống quản lý chất lượng của Cơ sở đã được xây dựng, áp dụng phù hợp với phạm vi đăng ký chứng nhận và đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 hoặc TCVN/QS 9001 phiên bản hiện hành.

Điều 6. Chuyên gia đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng

1. Yêu cầu

a) Là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, thuộc biên chế tại các cơ quan, đơn vị do Bộ Quốc phòng quản lý; có phẩm chất chính trị tốt, trách nhiệm, trung thực, khách quan.

b) Có trình độ đại học trở lên.

c) Được đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng theo khung chương trình đào tạo chuyên môn do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

Trường hợp đã được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo đã được cơ quan, người có thẩm quyền cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố năng lực thực hiện hoạt động đào tạo và chứng chỉ còn hiệu lực sẽ được xem xét miễn yêu cầu này.

d) Có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Nhiệm vụ

Thực hiện đánh giá sự phù hợp của Hệ thống quản lý chất lượng theo sự phân công của Hội đồng đánh giá.

Quá trình đánh giá phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, minh bạch, phản ánh đúng mức độ phù hợp của Hệ thống quản lý chất lượng với yêu cầu của tiêu chuẩn áp dụng; bảo mật thông tin theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

b) Quyền hạn

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có quyền yêu cầu Cơ sở cung cấp đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu và bằng chứng để chứng minh sự phù hợp của Hệ thống quản lý chất lượng với chuẩn mực đánh giá.

Từ chối sự can thiệp của bất kỳ cá nhân, cơ quan, đơn vị có thể dẫn đến sai lệch tính chính xác, trung thực của việc chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng.

3. Công nhận, quản lý và sử dụng chuyên gia đánh giá

a) Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt, công bố và quản lý danh sách chuyên gia đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Danh sách chuyên gia đánh giá được rà soát, cập nhật định kỳ hoặc khi có thay đổi về điều kiện, năng lực, phạm vi chuyên môn, quá trình công tác và tình trạng hiệu lực của chuyên gia.

c) Việc đánh giá năng lực chuyên gia được thực hiện thông qua xem xét hồ sơ năng lực, kết quả đào tạo, kinh nghiệm thực tế, kết quả tham gia hoạt động đánh giá, ý kiến phản hồi của Cơ sở được đánh giá và kết quả giám sát hoạt động chuyên gia.

d) Chuyên gia đánh giá phải bảo đảm tính độc lập, khách quan, không có xung đột lợi ích với Cơ sở được đánh giá; không tham gia đánh giá đối với Cơ sở mà mình đã trực tiếp tư vấn, hỗ trợ xây dựng hoặc có quyền lợi liên quan.

đ) Chuyên gia đánh giá chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp có thẩm quyền về kết quả, nhận xét, kết luận đánh giá của mình.

e) Chuyên gia đánh giá bị xem xét tạm đình chỉ hoặc đưa ra khỏi danh sách chuyên gia trong các trường hợp: Không còn đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này; vi phạm nguyên tắc độc lập, khách quan, bảo mật thông tin; có hành vi gian lận, thiếu trung thực trong hoạt động đánh giá.

Điều 7. Hội đồng đánh giá và Đoàn đánh giá

1. Hội đồng đánh giá

a) Đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng bằng hình thức Hội đồng. Hội đồng đánh giá thực hiện việc đánh giá chứng nhận, đánh giá chứng nhận lại, đánh giá đặc biệt (gồm đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận và đánh giá đột xuất) Hệ thống quản lý chất lượng.

b) Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quyết định thành lập Hội đồng đánh giá (sau đây gọi tắt là Hội đồng) và Tiểu ban kỹ thuật.

Hội đồng có từ 07 thành viên trở lên, gồm: Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng; Thư ký Hội đồng là cán bộ thuộc Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng; Ủy viên Hội đồng là các chuyên gia đánh giá và đại diện của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tiểu ban kỹ thuật là bộ phận giúp việc chuyên môn cho Hội đồng, Trưởng Tiểu ban kỹ thuật là Thành viên Hội đồng. Số lượng thành viên của Tiểu ban kỹ thuật phụ thuộc vào phạm vi, yêu cầu đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng của Cơ sở. Thành viên của Tiểu ban kỹ thuật phải có tối thiểu 01 chuyên gia kỹ thuật liên quan lĩnh vực, phạm vi đánh giá.

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc đa số khi có hai phần ba (2/3) thành viên trở lên tham gia công việc của Hội đồng. Kết luận của Hội đồng có giá trị pháp lý khi được hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội đồng nhất trí.

Kết luận của Tiểu ban kỹ thuật phải được thông qua theo nguyên tắc đa số, có giá trị pháp lý khi được hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên Tiểu ban kỹ thuật nhất trí.

Quá trình làm việc của Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật phải được lập thành biên bản. Những ý kiến không nhất trí về kết luận của Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật phải được ghi lại trong biên bản.

d) Nhiệm vụ của Hội đồng: Xem xét kết quả đánh giá, thảo luận, kết luận; báo cáo Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng về kết quả đánh giá, kết quả khắc phục điểm không phù hợp của Cơ sở (nếu có) và kiến nghị về việc cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho Cơ sở.

đ) Nhiệm vụ của Tiểu ban kỹ thuật: Thực hiện đánh giá chuyên môn, thẩm định hồ sơ, đánh giá tại hiện trường, lập Báo cáo kết quả đánh giá của Tiểu ban kỹ thuật.

2. Đoàn đánh giá

a) Đánh giá giám sát Hệ thống quản lý chất lượng bằng hình thức Đoàn đánh giá.

b) Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quyết định thành lập Đoàn đánh giá; Đoàn đánh giá có số lượng thành viên phụ thuộc vào phạm vi đã được chứng nhận cần giám sát, gồm: Trưởng đoàn; Thư ký Đoàn là cán bộ thuộc Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng; chuyên gia đánh giá, chuyên gia kỹ thuật và đại diện của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Trưởng Đoàn đánh giá chịu trách nhiệm về kết luận cuối cùng; trường hợp thành viên có ý kiến khác thì được bảo lưu và ghi nhận trong biên bản đánh giá.

d) Nhiệm vụ của Đoàn đánh giá: Thực hiện đánh giá giám sát định kỳ theo phạm vi được giao; báo cáo Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng về kết quả đánh giá giám sát, kết quả khắc phục điểm không phù hợp của Cơ sở (nếu có) và kiến nghị về việc duy trì chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho Cơ sở.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÌNH TỰ CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Điều 8. Đăng ký chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng

1. Cơ sở đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này lập hồ sơ đăng ký chứng nhận, chứng nhận lại, mở rộng phạm vi áp dụng hoặc cung cấp hồ sơ cập nhật đối với đánh giá giám sát định kỳ Hệ thống quản lý chất lượng.

2. Cơ quan Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng các cấp chỉ đạo, hướng dẫn các Cơ sở lập hồ sơ và gửi về Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng:

a) Tối thiểu 02 tháng trước thời điểm dự kiến đánh giá chứng nhận lần đầu hoặc trước thời hạn hết hiệu lực của Quyết định chứng nhận (đối với trường hợp đánh giá chứng nhận lại).

b) Theo kế hoạch hằng năm hoặc thông báo của Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng đối với trường hợp đánh giá giám sát định kỳ, đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận hoặc đánh giá đột xuất.

3. Số lượng và cách thức nộp hồ sơ

Cơ sở nộp 01 bộ hồ sơ đến Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng theo một trong các cách thức sau: Nộp trực tiếp; nộp trực tuyến.

4. Thành phần 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Bản Đăng ký chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, do đại diện Cơ sở có thẩm quyền ký xác nhận, đóng dấu.

b) Hệ thống tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng, gồm: Các quy trình, thủ tục bắt buộc và các quy trình giải quyết công việc chuyên môn thuộc phạm vi áp dụng.

c) Báo cáo kết quả đánh giá nội bộ và Biên bản họp xem xét của lãnh đạo gần nhất (tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

d) Báo cáo tình hình duy trì, cải tiến và các thay đổi về tổ chức, nhân sự, nhiệm vụ hoặc quy trình kỹ thuật có ảnh hưởng đến Hệ thống quản lý chất lượng (đối với trường hợp đánh giá giám sát, chứng nhận lại).

đ) Báo cáo kết quả thực hiện hành động khắc phục đối với các điểm không phù hợp được xác định trong lần đánh giá gần nhất (nếu có).

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

6. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều này, Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng có văn bản thông báo, hướng dẫn Cơ sở hoàn thiện hồ sơ. Cơ sở bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu; quá thời hạn trên, hồ sơ phải thực hiện đăng ký lại.

Điều 9. Trình tự chứng nhận

1. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tiếp nhận hồ sơ đăng ký và tiến hành thẩm xét trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này.

2. Đánh giá giai đoạn 1

Thời gian thực hiện đánh giá giai đoạn 1 tại Cơ sở không quá 03 ngày làm việc.

3. Đánh giá giai đoạn 2

a) Lập và thông báo kế hoạch đánh giá

Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng lập và thông báo cho Cơ sở được đánh giá và các cơ quan, đơn vị có liên quan về kế hoạch đánh giá. Kế hoạch đánh giá bao gồm các nội dung cơ bản: Lĩnh vực đánh giá, thời gian đánh giá, thời điểm đánh giá các giai đoạn, địa điểm đánh giá.

Thời gian thực hiện đánh giá giai đoạn 2 tại Cơ sở không quá 05 ngày làm việc; trường hợp phạm vi đánh giá lớn, nhiều địa điểm hoặc có tính chất đặc thù thì có thể kéo dài nhưng không quá 07 ngày làm việc.

- b) Thành lập Hội đồng/Đoàn đánh giá theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.
- c) Hội đồng/Đoàn đánh giá tiến hành đánh giá, thống nhất kết luận và kiến nghị chứng nhận hoặc không chứng nhận/duy trì hoặc không duy trì chứng nhận với Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng.
- d) Cơ sở được đánh giá thực hiện hành động khắc phục (nếu có) theo kết luận của Hội đồng/Đoàn đánh giá và gửi báo cáo kết quả khắc phục về Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng trong khoảng thời gian tối đa là 02 tháng tính từ khi nhận được Biên bản họp kết luận của Hội đồng/Đoàn đánh giá.
- đ) Hội đồng/Đoàn đánh giá kiểm tra, thẩm xét kết quả khắc phục của Cơ sở trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo khắc phục của Cơ sở và báo cáo với Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng để xem xét trước khi quyết định chứng nhận hoặc không chứng nhận/duy trì hoặc không duy trì chứng nhận.

4. Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quyết định chứng nhận hoặc không chứng nhận/duy trì hoặc không duy trì chứng nhận; cấp giấy chứng nhận hoặc thông báo không chứng nhận/thông báo duy trì hoặc thông báo không duy trì chứng nhận cho Cơ sở. Hiệu lực chứng nhận là 36 tháng.

5. Tổng thời gian giải quyết thủ tục cấp chứng nhận/duy trì chứng nhận không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này. Thời gian này không bao gồm thời gian Cơ sở thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp theo kết luận của Hội đồng hoặc Đoàn đánh giá.

Điều 10. Đánh giá chứng nhận

1. Trường hợp áp dụng: Cơ sở lần đầu đăng ký đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn.

2. Thời điểm thực hiện: Sau khi Cơ sở gửi hồ sơ đăng ký và được Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng thẩm xét đủ điều kiện.

3. Trình tự thực hiện: Tuân thủ đầy đủ các bước được quy định tại Điều 9 Thông tư này cùng các yêu cầu sau:

a) Đánh giá giai đoạn 1: Đánh giá ban đầu sự đầy đủ, phù hợp hệ thống hồ sơ, tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo các yêu cầu của tiêu chuẩn; thu thập thông tin cần thiết liên quan đến phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đánh giá việc lập kế hoạch triển khai hoạt động đánh giá nội bộ, hoạt động xem xét của lãnh đạo của Cơ sở về Hệ thống quản lý chất lượng; xem xét việc phân bổ nguồn lực và thống nhất với Cơ sở về nội dung chi tiết cho đánh giá giai đoạn 2.

Kết quả đánh giá giai đoạn 1 phải được lập thành văn bản và thông báo cho Cơ sở, trong đó quy định rõ các nội dung sau: Các phát hiện đánh giá, bao gồm việc nhận diện các điểm không phù hợp hoặc có khả năng dẫn đến điểm không phù hợp trong đánh giá giai đoạn 2; căn cứ vào nhu cầu và khả năng xử lý các vấn đề đã xác

định của Cơ sở để thống nhất thời điểm triển khai đánh giá giai đoạn 2 tính từ thời điểm kết thúc giai đoạn 1; các nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung đối với kế hoạch, nguồn lực phục vụ đánh giá giai đoạn 2 (nếu có).

b) Đánh giá giai đoạn 2: Đánh giá việc áp dụng và tính hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng. Thực hiện tại trụ sở làm việc chính và các địa điểm khác của Cơ sở nơi các hoạt động liên quan đến lĩnh vực áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đăng ký chứng nhận được triển khai.

c) Kết luận đánh giá chứng nhận

Hội đồng đánh giá phân tích tất cả các thông tin và bằng chứng liên quan đã thu thập được trong quá trình đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2 để xem xét các phát hiện đánh giá và thống nhất về các kết luận đánh giá.

Đối với các điểm không phù hợp được phát hiện trong quá trình đánh giá, Cơ sở tiến hành phân tích nguyên nhân, đề ra biện pháp, thực hiện hành động khắc phục hoặc lập kế hoạch thực hiện để loại bỏ sự không phù hợp và báo cáo về Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng trong khoảng thời gian theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Thông tư này.

Trường hợp có lý do khách quan, bất khả kháng, Cơ sở phải có văn bản giải trình gửi Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, đề nghị gia hạn trước khi hết thời gian khắc phục. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng xem xét, quyết định gia hạn một lần, thời gian không quá 02 tháng kể từ ngày hết thời hạn khắc phục ban đầu.

Quá thời hạn quy định kể cả thời gian gia hạn mà Cơ sở không gửi báo cáo kết quả khắc phục; kết quả khắc phục không đạt yêu cầu hoặc không hoàn thành việc khắc phục thì phải thực hiện đánh giá chứng nhận lại từ đầu.

d) Kiểm tra kết quả khắc phục của Cơ sở được đánh giá

Hội đồng thực hiện kiểm tra, thẩm xét hồ sơ khắc phục theo các nội dung sau:

Xem xét tính phù hợp của việc phân tích nguyên nhân và các biện pháp khắc phục mà Cơ sở đã thực hiện hoặc đề xuất thực hiện để loại bỏ sự không phù hợp.

Trường hợp hành động khắc phục đã hoàn thành: Hội đồng xác nhận kết quả khắc phục để làm căn cứ kiến nghị cấp chứng nhận.

Trường hợp hành động khắc phục cần thời gian thực hiện theo lộ trình: Hội đồng xem xét, đánh giá tính khả thi của kế hoạch khắc phục trên cơ sở phân loại mức độ không phù hợp; đối với điểm không phù hợp loại 1 (nghiêm trọng), chỉ kiến nghị cấp chứng nhận sau khi Cơ sở đã khắc phục xong và được Hội đồng xác nhận; đối với điểm không phù hợp loại 2 (nhẹ), có thể chấp nhận kế hoạch khắc phục nếu bảo đảm tính khả thi, có thời hạn hoàn thành cụ thể và không ảnh hưởng đến hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng.

Trường hợp báo cáo khắc phục chưa đạt yêu cầu: Hội đồng thông báo đề Cơ sở giải trình, bổ sung bằng chứng hoặc yêu cầu đánh giá lại một phần hoặc toàn bộ (nếu cần thiết).

Điều 11. Đánh giá giám sát

1. Trường hợp áp dụng: Thực hiện nhằm đánh giá việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng của Cơ sở sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận.

2. Tần suất thực hiện: Đánh giá giám sát được thực hiện định kỳ hằng năm. Thời gian cuộc đánh giá giám sát đầu tiên sau chứng nhận không quá 12 tháng tính từ ngày Giấy chứng nhận có hiệu lực. Tần suất đánh giá giám sát được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và các yếu tố khách quan nhưng không quá 12 tháng kể từ lần đánh giá trước đó.

3. Trình tự thực hiện: Tuân thủ các bước được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 9 Thông tư này cùng các yêu cầu sau:

a) Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tiến hành hoạt động đánh giá giám sát đối với Cơ sở đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng để đảm bảo các hoạt động của Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì theo đúng quy định, xác định tính hiệu lực và mức độ phù hợp của Hệ thống quản lý chất lượng đã được chứng nhận với yêu cầu của tiêu chuẩn; đồng thời xem xét những thay đổi của Cơ sở có liên quan đến Hệ thống quản lý chất lượng.

b) Đánh giá giám sát không bắt buộc phải đánh giá toàn bộ Hệ thống quản lý chất lượng nhưng cần được lập kế hoạch, xác định nội dung cụ thể cần giám sát để có thể khẳng định rằng Hệ thống quản lý chất lượng đã được chứng nhận có hiệu lực và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu giữa các lần đánh giá chứng nhận và đánh giá chứng nhận lại. Với những điểm không phù hợp được phát hiện qua quá trình đánh giá, Cơ sở tổ chức xử lý theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 Thông tư này. Trong chương trình đánh giá giám sát cần xem xét: Hoạt động đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng do Cơ sở thực hiện; hiệu lực thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp của lần đánh giá trước; việc Cơ sở xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng; hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng trong việc đạt được các mục tiêu; các hoạt động cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng; các thay đổi có thể ảnh hưởng đến hiệu lực thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng.

c) Kiểm tra kết quả khắc phục của Cơ sở được đánh giá được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

Điều 12. Đánh giá chứng nhận lại

1. Trường hợp áp dụng: Thực hiện đối với các Cơ sở chuẩn bị hết thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận nhằm bảo đảm tính liên tục và đáp ứng yêu cầu về duy trì chứng nhận cho chu kỳ tiếp theo.

2. Thời điểm thực hiện: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

3. Trình tự thực hiện: Tuân thủ các bước được quy định tại Điều 9 Thông tư này cùng các yêu cầu sau:

a) Hoạt động đánh giá chứng nhận lại được lập kế hoạch và tiến hành nhằm đánh giá việc Cơ sở tiếp tục tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn đối với Hệ thống quản lý chất lượng.

b) Thủ tục đánh giá chứng nhận lại Hệ thống quản lý chất lượng phải đảm bảo: Xem xét hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng trong suốt chu kỳ chứng nhận; xem xét các báo cáo đánh giá giám sát trước đó.

c) Đánh giá giai đoạn 1: Chỉ thực hiện khi có những thay đổi đáng kể tới Hệ thống quản lý chất lượng, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến Hệ thống quản lý chất lượng đang được áp dụng.

d) Đánh giá giai đoạn 2: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

4. Trường hợp Cơ sở nộp hồ sơ đề nghị đánh giá chứng nhận lại không bảo đảm thời điểm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư này, dẫn đến Giấy chứng nhận hết hiệu lực trước khi hoàn thành việc đánh giá chứng nhận lại thì thực hiện như sau:

a) Giấy chứng nhận đã cấp hết hiệu lực theo quy định; trong thời gian chưa được cấp lại, Cơ sở không được công bố hoặc sử dụng chứng nhận đã hết hiệu lực.

b) Việc đánh giá chứng nhận lại vẫn được tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt.

c) Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng xem xét cấp Giấy chứng nhận mới; hiệu lực của Giấy chứng nhận mới được tính từ ngày ký.

d) Trường hợp thời gian gián đoạn kéo dài hoặc Hệ thống quản lý chất lượng có thay đổi đáng kể, Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng xem xét, quyết định thực hiện lại đánh giá chứng nhận như đối với trường hợp chứng nhận lần đầu.

Điều 13. Đánh giá đặc biệt

1. Trường hợp áp dụng:

a) Đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận: Khi Cơ sở có nhu cầu mở rộng phạm vi của chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đã cấp phù hợp theo cùng chuẩn mực áp dụng, Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tiến hành việc xem xét đăng ký chứng nhận để xác định các hoạt động đánh giá cần thiết để mở rộng phạm vi chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đã cấp.

b) Đánh giá đột xuất: Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tiến hành đánh giá đột xuất khi có sự phản ánh, khiếu nại, sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm quốc phòng hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng tại Cơ sở.

2. Thời điểm thực hiện:

a) Đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận: Theo văn bản đăng ký, nhu cầu của Cơ sở.

b) Đánh giá đột xuất: Khi có sự phản ánh, khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đã được chứng nhận; xem xét khả năng khôi phục hiệu lực chứng nhận đối với các Cơ sở đã bị đình chỉ chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng; hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm

quyền liên quan đến hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng tại Cơ sở.

3. Trình tự thực hiện: Tùy theo tính chất và nội dung, Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quyết định áp dụng một phần hoặc toàn bộ các bước được quy định tại Điều 9 Thông tư này cùng các yêu cầu sau:

a) Việc đánh giá mở rộng phạm vi của chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng có thể tiến hành kết hợp với đánh giá giám sát định kỳ gần nhất Hệ thống quản lý chất lượng của Cơ sở.

b) Việc xác định sự cần thiết tiến hành đánh giá đột xuất phải căn cứ vào mức độ, tính chất của các phản ánh, khiếu nại, sự cố. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng thông báo cho Cơ sở được chứng nhận về lý do, phạm vi, nội dung và điều kiện tiến hành đánh giá trước khi thực hiện. Việc đánh giá có thể không thông báo trước cho Cơ sở trong trường hợp cần bảo đảm tính khách quan; có dấu hiệu vi phạm, che giấu thông tin; xảy ra sự cố chất lượng sản phẩm quốc phòng hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Xử lý kết quả:

Đối với đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận: Hội đồng báo cáo Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng về kết quả đánh giá, kết quả khắc phục của Cơ sở và kiến nghị về việc cấp Giấy chứng nhận mở rộng phạm vi chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho Cơ sở. Trường hợp được cấp Giấy chứng nhận mở rộng phạm vi chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng, thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận mở rộng phạm vi chứng nhận được xác định theo thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đã cấp cho Cơ sở.

Đối với đánh giá đột xuất: Xem xét việc duy trì, đình chỉ hoặc khôi phục hiệu lực chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng của Cơ sở dựa trên kết quả đánh giá đột xuất.

Điều 14. Quyết định chứng nhận, đình chỉ, thu hồi, thu hẹp phạm vi và khôi phục chứng nhận

1. Quyết định chứng nhận

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ báo cáo hành động khắc phục của Cơ sở sau đánh giá chứng nhận và được chấp nhận, Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng căn cứ hồ sơ đánh giá của Hội đồng đánh giá, báo cáo hành động khắc phục của Cơ sở, ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho Cơ sở.

2. Đình chỉ chứng nhận

a) Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng đình chỉ tạm thời chứng nhận nhưng không quá 06 tháng việc sử dụng Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng trong các trường hợp: Cơ sở không duy trì Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn áp dụng, bao gồm trường hợp hệ thống quản lý chất lượng không thỏa mãn liên tục hoặc nghiêm trọng các yêu cầu về hiệu lực của hệ thống quản lý; không thực hiện đánh giá giám sát định kỳ hoặc đánh giá chứng nhận lại theo tần suất quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hành động

khắc phục đúng thời hạn; sử dụng Giấy chứng nhận sai phạm vi, sai mục đích; không thông báo thay đổi lớn ảnh hưởng đến Hệ thống quản lý chất lượng; không tạo điều kiện cho hoạt động đánh giá giám sát hoặc đánh giá đột xuất; Cơ sở được chứng nhận tự nguyện yêu cầu đình chỉ.

b) Khi chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng bị đình chỉ, Cơ sở được chứng nhận phải dừng việc sử dụng, lưu hành, công bố hoặc quảng bá Giấy chứng nhận; thực hiện các hành động khắc phục nguyên nhân dẫn đến đình chỉ và báo cáo kết quả thực hiện về Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng trong thời hạn đình chỉ. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng cập nhật tình trạng đình chỉ của Cơ sở bằng các biện pháp phù hợp.

Hết thời hạn đình chỉ mà Cơ sở không hoàn thành việc khắc phục hoặc kết quả khắc phục không đạt yêu cầu thì bị thu hồi Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng.

3. Thu hồi chứng nhận

a) Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quyết định thu hồi Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng trong các trường hợp sau: Cơ sở không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả hành động khắc phục đối với các nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ chứng nhận trong thời hạn quy định; Cơ sở ngừng áp dụng hoặc áp dụng không hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng đã được chứng nhận trong thời gian trên 03 tháng.

b) Khi Giấy chứng nhận bị thu hồi, Cơ sở phải: Dừng việc sử dụng, viện dẫn, công bố hoặc quảng bá về Giấy chứng nhận; hoàn trả bản gốc Giấy chứng nhận cho Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng theo yêu cầu.

c) Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng có trách nhiệm cập nhật, công bố tình trạng thu hồi chứng nhận bằng các hình thức phù hợp.

4. Thu hẹp phạm vi chứng nhận

Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng thực hiện thu hẹp phạm vi chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đã cấp khi các hoạt động thuộc phạm vi chứng nhận của Cơ sở không duy trì đầy đủ, liên tục các yêu cầu tại tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 hoặc TCVN/QS 9001.

Việc thu hẹp phạm vi chứng nhận chỉ áp dụng đối với phần phạm vi không còn đáp ứng yêu cầu; đối với phần phạm vi còn lại vẫn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn, hiệu lực chứng nhận tiếp tục được duy trì.

5. Khôi phục chứng nhận

a) Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng xem xét, quyết định khôi phục hiệu lực chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đối với Cơ sở đã bị đình chỉ khi Cơ sở đã thực hiện đầy đủ hành động khắc phục và chứng minh được hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 hoặc TCVN/QS 9001 trong thời hạn đình chỉ.

b) Việc khôi phục chứng nhận được thực hiện trên cơ sở xem xét hồ sơ khắc phục hoặc kết quả đánh giá bổ sung (khi cần thiết).

c) Sau khi được khôi phục chứng nhận, Cơ sở được tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận theo quy định.

d) Trường hợp hết thời hạn đình chỉ mà Cơ sở không khắc phục đầy đủ hoặc không chứng minh được hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng thì Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng thực hiện thu hồi chứng nhận theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Chương III **KINH PHÍ BẢO ĐẢM**

Điều 15. Nguồn kinh phí bảo đảm

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nội dung bảo đảm

1. Thuê khoán tổ chức tư vấn xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng.
2. Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng.
3. Thuê khoán chuyên gia kỹ thuật.
4. Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên gia đánh giá và duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý của tổ chức chứng nhận.
5. Thực hiện hành động khắc phục, phòng ngừa.
6. Nghiệp vụ chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: Thẩm xét hồ sơ; phiên họp của Hội đồng, Đoàn đánh giá, Tiểu ban kỹ thuật; văn phòng phẩm và các khoản chi khác có liên quan.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Điều 17. Bộ Tổng Tham mưu

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất sản phẩm quốc phòng; bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn áp dụng, yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu quản lý chất lượng và quy định về bảo mật.
2. Chỉ đạo Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quản lý, hướng dẫn, thực hiện việc chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho các Cơ sở sản xuất sản phẩm quốc phòng.

Điều 18. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng

1. Tham mưu với Tổng Tham mưu trưởng triển khai thực hiện quản lý thống nhất hoạt động chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho các Cơ sở.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho các Cơ sở theo quy định tại Thông tư này và chịu

trách nhiệm về mọi hoạt động của mình theo quy định của pháp luật; cấp, đình chỉ, thu hồi, thu hẹp phạm vi và khôi phục chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng.

3. Phối hợp với cơ sở đào tạo tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên gia đánh giá.

4. Duy trì Hệ thống quản lý của tổ chức chứng nhận.

5. Hằng năm, hướng dẫn các Cơ sở đăng ký chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng. Lập kế hoạch và dự toán kinh phí cho hoạt động chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Điều 15 Thông tư này. Định kỳ cập nhật thông tin dữ liệu về Cơ sở sản xuất sản phẩm quốc phòng được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng.

6. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả hoạt động chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo phân cấp quy định.

Điều 19. Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng

Chủ trì, phối hợp với Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng bảo đảm ngân sách cho hoạt động chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị đề xuất ngân sách phục vụ chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng.

Điều 20. Các cơ quan, đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Quản lý, chỉ đạo các Cơ sở trực thuộc xây dựng, áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng để thống nhất, chính quy công tác điều hành; nâng cao chất lượng sản xuất sản phẩm quốc phòng.

2. Hằng năm, tổng hợp báo cáo tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng và nhu cầu đăng ký chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng của các Cơ sở trực thuộc với Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng.

Điều 21. Các cơ sở áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng

1. Tiến hành thủ tục đăng ký chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng và cam kết tuân thủ theo các yêu cầu chứng nhận quy định tại Thông tư này.

2. Áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng được cấp chứng nhận phù hợp theo chuẩn mực áp dụng và các yêu cầu chứng nhận.

3. Sử dụng Giấy chứng nhận đúng phạm vi, đúng thời hạn; không công bố, quảng bá hoặc viện dẫn Giấy chứng nhận gây nhầm lẫn về phạm vi và hiệu lực chứng nhận.

4. Dừng việc sử dụng, viện dẫn, công bố hoặc quảng bá Giấy chứng nhận khi bị đình chỉ, thu hồi.

5. Lưu giữ đầy đủ hồ sơ chứng nhận, hồ sơ duy trì Hệ thống quản lý chất lượng.

6. Tạo điều kiện cho hoạt động đánh giá giám sát, đánh giá đột xuất và các hoạt động kiểm tra liên quan đến việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng.

7. Thông báo kịp thời cho Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng về các thay đổi có ảnh hưởng đến việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Cơ sở sau khi được cấp chứng nhận.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày **21** tháng **8** năm 2026.

Điều 23. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các hồ sơ đăng ký chứng nhận đã được Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục giải quyết theo quy định đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 4194/QĐ-TĐC ngày 01/9/2021 của Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng.

2. Hoạt động đánh giá giám sát, đánh giá đột xuất và đánh giá chứng nhận lại trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đối với các Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thì tiếp tục thực hiện theo quy định đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 4194/QĐ-TĐC ngày 01/9/2021 của Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng.

3. Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 hoặc TCVN/QS 9001 đã được Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng cấp cho các Cơ sở trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được ghi trên Giấy chứng nhận.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, thực hiện Thông tư này. *Hiên*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng BQP (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Các T² BQP, Chủ nhiệm TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục TC-ĐL-CL/BTTM;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Ban Cơ yếu chính phủ;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, THBĐ; H82.



Thượng tướng Nguyễn Văn Hiên



Phụ lục

**MẪU BIỂU SỬ DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT
SẢN PHẨM QUỐC PHÒNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số **98** /2026/TT-BQP ngày **06** tháng **7** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

- Mẫu số 01: Đăng ký chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng
- Mẫu số 02: Kế hoạch đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng
- Mẫu số 03: Báo cáo kết quả duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng
- Mẫu số 04: Quyết định thành lập Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật
- Mẫu số 05: Báo cáo kết quả đánh giá của Tiểu ban kỹ thuật
- Mẫu số 06: Biên bản họp kết luận Hội đồng đánh giá
- Mẫu số 07: Quyết định chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng
- Mẫu số 08: Thông báo duy trì chứng nhận
- Mẫu số 09: Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng

Handwritten signature

Mẫu số 01

Tên đơn vị
(2 cấp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Địa danh, ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Kính gửi: Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng/Bộ Tổng Tham mưu.

I. THÔNG TIN CƠ SỞ ĐĂNG KÝ

1. Tên Cơ sở: (Ghi đầy đủ tên và ký hiệu).....
2. Địa chỉ trụ sở chính.....
3. Các địa điểm sản xuất, sửa chữa khác (nếu có): (Liệt kê tất cả các xí nghiệp, phân xưởng, chi nhánh thuộc phạm vi hệ thống)
4. Đại diện có thẩm quyền:
- Chức vụ:
5. Người liên hệ:
- Chức vụ:
- Điện thoại:.....Fax:
- Email:

II. LOẠI HÌNH ĐĂNG KÝ/CẬP NHẬT

- ☐ Đánh giá chứng nhận lần đầu
- ☐ Đánh giá chứng nhận lại
- ☐ Đánh giá đặc biệt
- ☐ Cập nhật hồ sơ phục vụ đánh giá giám sát định kỳ

III. THÔNG TIN CHỨNG NHẬN

1. Phạm vi đăng ký chứng nhận: (Mô tả chi tiết loại hình sản phẩm sản xuất, sửa chữa quốc phòng).....
.....
.....
2. Quy mô nhân sự hệ thống quản lý chất lượng:
 - Tổng số cán bộ nhân viên trong hệ thống quản lý:.....
 - Số lượng cán bộ nhân viên trực tiếp tham gia các công đoạn sản xuất, sửa chữa và kiểm soát chất lượng:
3. Cơ sở đã được chứng nhận (nếu có): Hệ thống quản lý chất lượng theo.....
4. Các quy trình đặc biệt: (Liệt kê các quy trình như hàn đặc chủng, nhiệt luyện vũ khí,... mà kết quả không thể kiểm tra hết bằng các bước sau đó)
5. Các quá trình thầu phụ mà tổ chức sử dụng (nếu có):



6. Thông tin về thay đổi đáng kể (nếu có): (Dành cho trường hợp Giám sát và Chứng nhận lại)

- Thay đổi về tổ chức, nhân sự chủ chốt:
- Thay đổi về trang thiết bị công nghệ, bãi thử, trường bắn

7. Sử dụng tư vấn (nếu có): (Kê khai tổ chức tư vấn xây dựng hệ thống)

IV. THÔNG TIN KHÁC

1. Thời gian đề nghị đánh giá:

- Đánh giá sơ bộ:
- Đánh giá chứng nhận:

2. Các yêu cầu khác (nếu có):

V. TÀI LIỆU GỬI KÈM

Chúng tôi xin gửi kèm các tài liệu sau:

(đánh dấu vào ☐)

Tiêu chuẩn chứng nhận	☐ Chứng nhận lần đầu	☐ Mở rộng/Chứng nhận lại
	☐ Sổ tay chất lượng ☐ Báo cáo đánh giá nội bộ gần nhất ☐ Biên bản họp xem xét của lãnh đạo gần nhất ☐ Tài liệu kiểm soát quá trình ☐ Tài liệu kiểm tra chất lượng sản phẩm	☐ Giấy chứng nhận ☐ Sổ tay chất lượng ☐ Báo cáo đánh giá nội bộ gần nhất ☐ Biên bản họp xem xét của lãnh đạo gần nhất ☐ Tài liệu kiểm soát quá trình ☐ Tài liệu kiểm tra chất lượng sản phẩm

- ☐ Giấy phép đăng ký sản xuất, kinh doanh
- ☐ Tài liệu khác (nếu có):

.....

Ngày tháng năm
Đại diện có thẩm quyền

Mẫu số 02

BỘ TỔNG THAM MƯU
CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG-CHẤT LƯỢNG
Số: /KH-TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

**Đánh giá ... (1)... Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
tiêu chuẩn ... tại ... (2)...**

Căn cứ Thông tư số.../2026/TT-BQP ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ sở sản xuất sản phẩm quốc phòng;

Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng xây dựng Kế hoạch đánh giá ...(1)... Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) phù hợp tiêu chuẩn ... tại ...(2)... như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Đánh giá ...(1)... HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn ... tại ...(2)...
2. Qua đánh giá xác định tính hiệu quả và sự phù hợp của HTQLCL đang duy trì tại ...(2)... với các yêu cầu của tiêu chuẩn ... và phạm vi đã được chứng nhận;
3. Quá trình đánh giá bảo đảm chính xác, khách quan, minh bạch, đúng quy định và tuyệt đối giữ bí mật với các thông tin của ...(2)....

II. NỘI DUNG:**III. THÀNH PHẦN:****IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM:**

- Thời gian đánh giá: ...

- Địa điểm: ...

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM:**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:****1. Cơ quan được giao thực hiện:**

- Xây dựng phương án, nội dung, chương trình đánh giá ...(1)...HTQLCL tại...(2).;
- Chỉ đạo, phối hợp với ...(2)..., các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai việc đánh giá chứng nhận theo đúng quy định.

2. Ban Tài chính:**3. Cơ sở:**

- Xây dựng báo cáo tình hình duy trì, áp dụng HTQLCL;
- Bảo đảm cung cấp các yếu tố cần thiết (các tài liệu thuộc HTQLCL; hồ sơ, tài liệu liên quan đến sản phẩm thuộc phạm vi được chứng nhận...) cho Hội đồng đánh giá và Tiểu ban kỹ thuật;
- Cử cán bộ phụ trách tại các bộ phận thuộc HTQLCL phối hợp với Cục TC-ĐL-CL, Hội đồng đánh giá và Tiểu ban kỹ thuật trong suốt thời gian đánh giá.

Nơi nhận:

CỤC TRƯỞNG

...

Chú thích:

- (1) Hình thức đánh giá
- (2) Cơ sở được đánh giá

Mẫu số 03

TÊN ĐƠN VỊ (2 CẤP)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Địa danh, ngày tháng năm***BÁO CÁO****Kết quả duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn .. tại ...****I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- Khái quát chung về chức năng, nhiệm vụ của; các thay đổi về tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, sản phẩm sản xuất, sửa chữa có liên quan đến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) và phạm vi chứng nhận của HTQLCL đang duy trì tại

- Thống kê danh mục tài liệu thuộc HTQLCL của; sản phẩm sản xuất, sửa chữa thuộc phạm vi chứng nhận của trong chu kỳ chứng nhận.

II. KẾT QUẢ DUY TRÌ, ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN ... TẠI ... TRONG CHU KỲ CHỨNG NHẬN

1. Về cam kết của lãnh đạo, chỉ huy Việc xây dựng, hoạch định, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của và của các bộ phận.

2. Việc đảm bảo các nguồn lực cho sản xuất, sửa chữa tại (*tài liệu kỹ thuật, nhân lực, trang bị công nghệ, mặt bằng...*). Công tác kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào, các sản phẩm và dịch vụ do bên ngoài cung cấp.

3. Quá trình kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất và theo dõi, kiểm soát sản phẩm không phù hợp, phân tích, đánh giá và cải tiến hệ thống.

4. Kết quả hoạt động của Ban ISO của, hoạt động đánh giá nội bộ và xem xét lãnh đạo; kết quả phân tích, đánh giá các điểm không phù hợp và cải tiến HTQLCL của

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phụ lục I
DANH MỤC QUY TRÌNH THUỘC HTQLCL CỦA
(Kèm theo Báo cáo số... .. ngày.....của ...)

STT	Tên quy trình	Ký hiệu	Ghi chú (Xây mới, sửa đổi, bổ sung)
1			
2			
3			

Phụ lục II
DANH MỤC SẢN PHẨM SẢN XUẤT, SỬA CHỮA (NẾU CÓ) TẠI
(Kèm theo Báo cáo số... .. ngày.....của)

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Danh mục Tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật áp dụng (Ký hiệu, tên đầy đủ)	Ghi chú
		Năm...	Năm...	Năm...		
I. Sản phẩm sản xuất						
II. Sản phẩm sửa chữa						



Mẫu số 04

**BỘ TỔNG THAM MƯU
CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-TĐC

Địa danh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật đánh giá
Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ... tại**

CỤC TRƯỞNG CỤC TIÊU CHUẨN-ĐO LƯỜNG-CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Thông tư số..../2026/TT-BQP ngày.../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ sở sản xuất sản phẩm quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 200/2010/TT-BQP ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ của Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng (TC-ĐL-CL);

Căn cứ Kế hoạch số.../KH-TĐC ngày...tháng...năm...của Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng về việc đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ... tại

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật đánh giá hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) phù hợp tiêu chuẩn ... tại, gồm các đồng chí thuộc Cục TC-ĐL-CL và, các chuyên gia đánh giá hệ thống, chuyên gia kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực chứng nhận tham gia.

(Danh sách Hội đồng và Tiểu ban Kỹ thuật theo Phụ lục).

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật

1. Nhiệm vụ của Hội đồng:

- Triển khai các nội dung theo Kế hoạch số.../KH-TĐC ngày.../.../...bảo đảm chất lượng, tiến độ và tuân thủ đúng quy định của Bộ Quốc phòng và các quy định có liên quan về đánh giá chứng nhận HTQLCL;

- Theo dõi chặt chẽ quá trình đánh giá, bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan;

- Tuyệt đối giữ bí mật các thông tin của trong quá trình đánh giá;

- Kết luận kết quả đánh giá theo đúng quy định đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý của Cục TC-ĐL-CL.

2. Nhiệm vụ của Tiểu ban kỹ thuật:

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác đánh giá;
- Tiến hành thẩm định hồ sơ, đánh giá trực tiếp tại hiện trường;
- Báo cáo kết quả đánh giá và kiến nghị các điểm cần khắc phục (nếu có) của HTQLCL;
- Trưởng Tiểu ban kỹ thuật điều hành hoạt động của Tiểu ban và chịu trách nhiệm trước Hội đồng về kết quả đánh giá.

Điều 3. ...(Cơ quan được giao nhiệm vụ) chịu trách nhiệm tổ chức và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, hướng dẫn triển khai thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi Hội đồng hoàn thành nhiệm vụ. Hội đồng và Tiểu ban kỹ thuật được phép sử dụng dấu của Cục TC-ĐL-CL/Bộ Tổng Tham mưu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chủ tịch Hội đồng, ...(Cơ quan được giao nhiệm vụ)/Cục TC-ĐL-CL và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

...

CỤC TRƯỞNG

(Chữ ký)

Phụ lục**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG VÀ TIỂU BAN KỸ THUẬT ĐÁNH GIÁ
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN ... TẠI**

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-TĐC ngày.../.../...của Cục TC-ĐL-CL)

I. Danh sách Hội đồng:

...

II. Danh sách Tiểu ban kỹ thuật:

...

mkh